TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ánh Sáng.
2. Ông Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1989 (Vắng mặt, có đơn).
Địa chỉ: Thôn T1, xã B, huyện T, Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Trường D, sinh năm 1984 (Vắng mặt lần 02).
Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị TH trình bày: chị và anh Bùi Trường D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp nhận tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 27/5/2021. Sau khi cưới chị và anh D sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do chị và anh D bất đồng quan điểm sống; không quan tâm chăm sóc vợ con còn có thái độ coi thường mẹ chị. Đến tháng 6/2023 vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì, chị yêu cầu ly hôn anh Bùi Trường D.

Về con chung: chị và anh Bùi Trường D có 01 con chung là Bùi Trường A (nam) sinh ngày 30/12/2022 hiện đAg sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến trưởng thành; yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 1.000.000đ/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2023.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi Trường D vắng mặt không có lý do: anh Bùi Trường D đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 22/5/2023, Công A xã B cung cấp: Anh Bùi Trường D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; anh D chưa chuyển đi nơi khác, vẫn sinh sống tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đa phần đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn có một vài vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quA điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Nguyễn Thị TH được ly hôn anh Bùi Trường D. Về con chung: giao con chung tên Bùi Trường A (nam) sinh ngày 30/12/2022 cho chị TH được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận yêu cầu của chị TH buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị TH vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt Bị đơn là anh Bùi Trường D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị TH với anh Bùi Trường D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 27/5/2021 đúng

theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, hai bên bất đồng nhiều trong cuộc sống (về sự quan tâm, chăm sóc; về cách ứng xử với bên gia đình vợ,…) mà không giải quyết được dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa. Chị TH và anh D đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau từ tháng 6/2023. Anh D mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị TH yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị TH và anh D có 01 con chung tên Bùi Trường A (nam) sinh ngày 30/12/2022 hiện đAg sống cùng chị TH. Khi ly hôn, chị TH yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị TH là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ, nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TH yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 1.000.000đ/tháng; bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2023. Xét yêu cầu này của chị TH là phù hợp với các quy định tại Điều 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên HĐXX chấp nhận

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội:

- Án phí ly hôn: cần buộc chị Nguyễn Thị TH phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ.

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Bùi Trường D phải nộp 300.000đ.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị TH:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị TH được ly hôn anh Bùi Trường D.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Trường A (nam) sinh ngày 30/12/2022 cho chị Nguyễn Thị TH chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Bùi Trường D phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ tháng; bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung Bùi Trường A đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị TH phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai số 0007970 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị TH đã nộp đủ án phí.

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Trường D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam